

		Trang: 1
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT		Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
		Ngày in: 29.07.2026
		SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER		Phiên bản: 2.0
60064369		

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT VÀ THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP

Tên sản phẩm	: CREW GLASS CLEANER
Mã sản phẩm	: 60064369
Công ty	: CÔNG TY TNHH SOLENIS VIỆT NAM Tầng 4&5, Tòa nhà M-Building, Lô C7B-02A, Số 09, Đường số 8, Khu A, Khu Đô Thị Mới Nam Thành phố, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam
Địa chỉ e-mail	: HazardCommunication@solenis.com
Điện thoại	: 314996293
Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp	: Trong trường hợp cấp cứu y tế, vui lòng xem các chỉ dẫn y tế chuyên nghiệp sau, (+84) 838 486 634
Mục đích sử dụng	:

2. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Phân loại đối với sản phẩm chưa pha loãng

Phân loại theo GHS

Chất lỏng dễ cháy : Cấp 4

Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ : Không có gì

Từ cảnh báo : Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm : H227 Chất lỏng dễ cháy.

Các lưu ý phòng ngừa : **Biện pháp phòng ngừa:**
P210 Để xa các nguồn nhiệt/tia lửa/lửa /các bề mặt nóng. -
Không hút thuốc.
P280 Đeo găng tay bảo hộ/ mặc quần áo bảo hộ/ bảo vệ mắt/
bảo vệ mặt.

Biện pháp ứng phó:

P370 + P378 Trong trường hợp cháy: Sử dụng cát, hóa chất khô hoặc bọt chịu cồn để dập tắt.

Lưu trữ:

	Trang: 2
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

P403 Lưu giữ ở nơi thoáng khí tốt.

Việc thải bỏ:

P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các thông tin nguy hại khác (nếu có, ví dụ: bụi nổ..)

Được biết là chưa xảy ra.

3. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Thành phần

Không có thành phần nguy hiểm

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- | | | |
|--|---|--|
| Lời khuyên chung | : | Không được để nạn nhân một mình. |
| Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp | : | Nếu hít phải, chuyển nạn nhân ra chỗ không khí trong lành.
Nếu bất tỉnh, đặt ở tư thế phục hồi và tìm kiếm sự giúp đỡ y tế.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ. |
| Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da | : | Nếu ở quần áo, cởi bỏ quần áo.
Nếu ở trên da, rửa sạch bằng nước.
Thường không cần phải sơ cứu. Tuy nhiên, nên rửa sạch những vùng bị tiếp xúc bằng nước và xà phòng. |
| Trường hợp tai nạn khi tiếp xúc với mắt | : | Rửa mắt bằng nước để phòng ngừa.
Gỡ bỏ kính áp tròng.
Bảo vệ con mắt không bị tổn thương.
Mở rộng mắt khi rửa.
Liên hệ với chuyên gia nếu hiện tượng kích ứng ở mắt kéo dài. |
| Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa | : | Giữ sạch đường hô hấp.
Không cho uống sữa hoặc các đồ uống có cồn.
Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh.
Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ. |
| Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này | : | Được biết là chưa xảy ra. |
| Lưu ý đối với bác sỹ điều trị | : | Điều trị theo triệu chứng. |

	Trang: 3
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

Các phương tiện chữa cháy thích hợp : Sử dụng các biện pháp chữa cháy phù hợp với hoàn cảnh địa phương và môi trường xung quanh.
Bụi nước
Bọt
Carbon đioxit (CO₂)
Hóa chất khô

Các phương tiện chữa cháy không thích hợp : Tia nước dung tích lớn

Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy : Nếu sản phẩm được làm nóng ở trên điểm sáng của nó sẽ tạo ra hơi đủ để hỗ trợ quá trình đốt cháy. Hơi nặng hơn không khí và có thể lan theo mặt đất và được đánh lửa bằng nhiệt, đèn báo <,> ngọn đuốc và các nguồn gây cháy tại các vị trí gần các điểm phát hành.
Không để nước chữa cháy chảy xuống cống và ao hồ.

Các phương pháp cứu hỏa cụ thể : Sử dụng bụi nước để làm mát các bình chứa kín hoàn toàn.
Vì lý do an toàn trong trường hợp hỏa hoạn, các thùng chứa cần được lưu giữ riêng rẽ trong các ngăn kín.

Sản phẩm này tương thích với các chất chống cháy tiêu chuẩn.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa : Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố : Di chuyển tất cả các nguồn gây cháy.
Người không mang trang bị bảo hộ không được vào khu vực tràn đổ khi chưa dọn dẹp xong.
Tuân thủ tất cả mọi quy định của địa phương, bang, và liên bang.
Làm lắng khí, hơi, sương bằng tia bụi nước.

Các cảnh báo về môi trường : Ngăn ngừa việc rò rỉ hoặc tràn đổ tiếp theo nếu việc làm này an toàn.
Nếu sản phẩm làm ô nhiễm sông, hồ hoặc đường dẫn nước, hãy thông báo cho các cơ quan hữu quan.

	Trang: 4
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố : Kiểm chế chất tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định nhà nước/địa phương (xem phần 13).
Giữ trong các bình chứa kín thích hợp để tiêu hủy.

7. YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG, BẢO QUẢN

Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ : Không nên dùng bất cứ vật liệu phát lửa nào.
Đề xa các ngọn lửa trần, các bề mặt nóng và các nguồn gây cháy.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : Tránh tạo ra aerosol.
Cung cấp đủ sự trao đổi không khí và/hoặc ống xả khí trong các phòng làm việc.
Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng.
Về bảo hộ cá nhân, xem phần 8.
Thải loại nước rửa theo các quy định của quốc gia và địa phương.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : Việc lắp đặt thiết bị điện / vật liệu đang làm việc phải tuân theo tiêu chuẩn an toàn về công nghệ.
Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt.
Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn.
Không hút thuốc.

Thêm thông tin về độ ổn định : Không phân hủy nếu được lưu trữ và ứng dụng như chỉ dẫn.
kho lưu trữ

8. KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM/YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

tác sản phẩm chưa được pha loãng :

Thông tin dưới đây áp dụng cho cách sử dụng mô tả trong phần 1.2 của Bảng Thông Tin An Toàn Hóa Chất. Nếu được, xem trang thông tin về sản phẩm phần hướng dẫn thao tác và sử dụng. Các điều kiện sử dụng bình thường được xác định cho phần này. Bao gồm các hoạt động như rót và vận chuyển sản phẩm vào/đến thiết bị, lọ hoặc xô

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp : Cung cấp đủ cơ khí (tổng quát và / hoặc địa phương xả) thông gió để duy trì tiếp xúc bên dưới chuẩn tiếp xúc (nếu có) hoặc thấp hơn mức mà gây ra biết, nghi ngờ hoặc các hiệu ứng bất lợi rõ ràng.

Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

	Trang: 5
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ tay

Ghi chú : Mang găng tay chống chịu được (tham khảo ý kiến nhà cung cấp trang thiết bị an toàn). Cần thảo luận với nhà sản xuất găng tay bảo hộ về mức độ thích hợp với từng nơi làm việc cụ thể.
Găng tay bảo vệ chống hóa chất (EN374).Xác định hướng dẫn về thời gian bị thấm và bị thủng do nhà cung cấp găng tay đề ra.

Đề nghị mang găng tay nếu tiếp xúc lâu dài:

Vật liệu: cao su butyl

Thời gian tiếp xúc: $\geq$ 480 phút

Độ dày vật liệu: $\geq$ 0.7 mm

Đề nghị mang găng tay bảo vệ khi làm việc với các vết đổ:

Vật liệu: cao su nitrile

Thời gian tiếp xúc: $\geq$ 30 phút

Độ dày vật liệu: $\geq$ 0.4 mm

Tham vấn nhà cung cấp găng tay bảo vệ về việc chọn một loại khác có cùng chức năng bảo vệ.

Các biện pháp bảo vệ : Không có yêu cầu đặc biệt trong điều kiện sử dụng bình thường

Bảo vệ mắt : Chai rửa mắt đựng nước tinh khiết
Kính bảo hộ vừa khít
Không yêu cầu trong điều kiện sử dụng bình thường. Mang kính bảo hộ an toàn splash-proof, nếu nguyên liệu có thể được phun sương hoặc văng vào mắt.
Kính và mặt nạ an toàn (EN 16321)
Sử dụng mặt nạ bảo vệ mặt khi làm việc với các thùng mở hoặc có vết đổ

Bảo vệ da và cơ thể : Mặc khi thích hợp:
Quần áo không thấm.
Giày bảo hộ
Chọn đồ bảo hộ theo số lượng và nồng độ các chất nguy hiểm tại nơi làm việc.
Mặc đồ và giày chống hóa chất trong trường hợp có thể xảy ra việc da tiếp xúc trực tiếp với chất thải hoặc vết đổ

Các biện pháp vệ sinh : Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và vào cuối ngày làm việc.

	Trang: 6
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái	: thể lỏng
Màu sắc	: màu xanh dương nhạt
Mùi đặc trưng	: Chanh
Ngưỡng mùi	: chưa có dữ liệu
Độ pH	: 7.3
Điểm/khoảng nóng chảy/đông đặc	: chưa có dữ liệu
Điểm sôi/khoảng sôi ban đầu	: chưa được xác định
Điểm cháy	: > 60.00 °C
Tỷ lệ hóa hơi	: chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	: Không áp dụng cho chất lỏng Ghi chú: Sản phẩm không dễ cháy. chưa có dữ liệu
Tính dễ cháy (chất lỏng)	: Không dễ cháy. Ghi chú: Sản phẩm không dễ cháy.
Tự bốc cháy	: chưa có dữ liệu
Giới hạn trên của cháy nổ / Giới hạn trên của sự bốc cháy	: chưa có dữ liệu
Giới hạn dưới của cháy nổ / Giới hạn dưới của sự bốc cháy	: chưa có dữ liệu
Áp suất hóa hơi	: chưa có dữ liệu
Tỷ trọng hơi tương đối	: Không liên quan đến việc phân loại và nguy hiểm của các chất hoặc hỗn hợp.

	Trang: 7
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

Tỷ trọng tương đối	:	chưa có dữ liệu
Khối lượng riêng	:	0.998 g/cm3
Độ hòa tan	:	
Độ hòa tan trong nước	:	hòa tan hoàn toàn, Trộn lẫn hoàn toàn
Độ hòa tan trong các dung môi khác	:	chưa có dữ liệu
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	:	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt	:	
Độ nhớt, động lực	:	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động học	:	chưa được xác định
Đặc tính oxy hóa	:	Không có tính chất oxy hóa dựa trên đặc tính của chất đó.
Tốc độ ăn mòn kim loại	:	Không gây ăn mòn kim loại.
Đặc điểm hạt	:	
Kích thước hạt	:	chưa có dữ liệu
Phân phối hạt nhỏ	:	chưa có dữ liệu

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

Khả năng phản ứng	:	Không có cảnh báo phản ứng hóa học nguy hiểm trong điều kiện lưu trữ hoặc sử dụng bình thường
Tính ổn định	:	Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
Phản ứng nguy hiểm	:	Hơi có thể tạo hỗn hợp dễ nổ khi tiếp xúc với không khí. Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị. Không có mối nguy nào được nhắc đến cụ thể.
Các điều kiện cần tránh	:	Nhiệt, lửa và tia lửa.
Vật liệu không tương thích	:	Không được biết đến trong điều kiện sử dụng bình thường

	Trang: 8
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER	Phiên bản: 2.0
60064369	

Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy : Không được biết đến trong điều kiện lưu trữ và sử dụng bình thường

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc cấp tính

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Ăn mòn/kích ứng da

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Sản phẩm:

Ghi chú : Chắc chắn không gây kích ứng hoặc tổn thương cho mắt.

Kích thích hô hấp hoặc da

Nhạy cảm với da

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Nhạy cảm với hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Đột biến tế bào mầm (tế bào gen)

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Tác nhân gây ung thư

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Độc tính sinh sản

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

STOT - Tiếp xúc một lần

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

STOT - Tiếp xúc lặp lại

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Độc tính hô hấp

Không phân loại do thiếu dữ liệu.

Thông tin khác

Sản phẩm:

Ghi chú : chưa có dữ liệu

	Trang: 9
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	SỐ PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc môi trường

chưa có dữ liệu

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

chưa có dữ liệu

Khả năng tích lũy sinh học

chưa có dữ liệu

Độ linh động trong đất

chưa có dữ liệu

Các tác hại khác

Sản phẩm:

Các thông tin sinh thái khác : chưa có dữ liệu

13. THÔNG TIN VỀ THẢI BỎ

Các biện pháp thải bỏ

Chất thải từ cặn : Gửi đến cho một công ty xử lý chất thải có giấy phép
Không thải loại chất thải vào các hệ thống thoát nước thải
Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hoá học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng

Loại bỏ theo quy định của địa phương

Bao bì nhiễm độc : Loại bỏ các thành phần còn lại.
Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng.
Các thùng chứa rỗng cần được đưa tới cơ sở đủ tiêu chuẩn để tái chế hoặc loại bỏ
Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng.
Không sử dụng hoặc đốt đèn trên thùng rỗng.

14. THÔNG TIN KHI VẬN CHUYỂN

Quy định Quốc tế

IATA-DGR

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

Mã IMDG

Chưa được quy định là hàng hóa nguy hiểm

	Trang: 10
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER 60064369	Phiên bản: 2.0

Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của Công ước MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC

Không áp dụng cho sản phẩm khi được cung cấp.

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý

Phân loại vận chuyển được nêu ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và chỉ phụ thuộc vào thành phần của nguyên liệu chưa đóng gói như được mô tả trong Phiếu An Toàn Hóa Chất. Phân loại vận chuyển có thể thay đổi tùy theo phương tiện vận chuyển, kích thước bao bì và nhiều yếu tố khác theo quy định của vùng hoặc quốc gia.

15. THÔNG TIN VỀ PHÁP LUẬT

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất

Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

Các thành phần của sản phẩm này được ghi trong danh mục kiểm kê sau:

TCSI	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
TSCA	: Sản phẩm chứa (các) chất chưa được liệt kê trong bản kiểm kê TSCA.
AIIC	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
DSL	: Sản phẩm này có chứa một hoặc nhiều thành phần mà không phải là trên DSL Canada và có giới hạn số lượng hàng năm.
ENCS	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
KECI	: Không tuân thủ với bản kiểm kê
PICCS	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
IECSC	: Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

16. CÁC THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC, BAO GỒM CÁC THÔNG TIN KHI XÂY DỰNG VÀ HIỆU ĐÍNH PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Định dạng ngày tháng : dd.mm.yyyy

Toàn bộ nội dung các cụm từ viết tắt khác

AIIC - Kiểm kê Hóa chất Công nghiệp Úc; ANTT - Cơ quan Quốc gia về Vận tải trên Đất liền của Brazil; ASTM - Hiệp hội Hoa Kỳ về Thử nghiệm Vật liệu; bw - Trọng lượng cơ thể; CMR - Chất gây ung thư, chất gây đột biến hoặc ngộ độc sinh sản; DIN - Tiêu chuẩn của Viện Tiêu chuẩn hóa của Đức; DSL - Danh sách các Chất Nội địa (Canada); ECx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng; ELx - Tốc độ chất liệu liên quan đến x% đáp ứng; EmS - Bảng Tình trạng khẩn cấp; ENCS -

	Trang: 11
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT	Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 05.03.2026
	Ngày in: 29.07.2026
	Số PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT: R1908314
CREW GLASS CLEANER	Phiên bản: 2.0
60064369	

Hóa chất Hiện có và Mới (Nhật Bản); ErCx - Nồng độ liên quan đến x% đáp ứng tốc độ tăng trưởng; ERG - Hướng dẫn Phản ứng Tình trạng khẩn cấp; GHS - Hệ thống hài hòa toàn cầu; GLP - Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm; IARC - Cơ quan Nghiên cứu Ung thư Toàn cầu; IATA - Hiệp hội Hàng không Toàn cầu; IBC - Mã Quốc tế về Xây dựng và Thiết bị Tàu chuyên chở Hóa chất Độc hại; IC50 - Nồng độ ức chế tối đa 50% tăng trưởng ở đối tượng thử nghiệm; ICAO - Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế; IECSC - Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc; IMDG - Hàng hải Quốc tế về Hàng nguy hiểm; IMO - Tổ chức Hàng hải Quốc tế; ISHL - Luật Sức khỏe và An toàn ngành (Nhật Bản); ISO - Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế; KECI - Kiểm kê Hóa chất hiện có Hàn Quốc; LC50 - Nồng độ gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm; LD50 - Liều lượng gây chết người đối với 50% đối tượng được thử nghiệm (Liều lượng Gây chết người Trung bình); MARPOL - Quy ước Quốc tế về Phòng chống Ô nhiễm từ Tàu thuyền; n.o.s. - Không được Quy định Khác; Nch - Tiêu chuẩn Chile; NO(A)EC - Không quan sát thấy nồng độ gây tác dụng (bất lợi); NO(A)EL - Không quan sát thấy mức độ gây tác dụng (bất lợi); NOELR - Không quan sát thấy tốc độ chất liệu gây tác dụng phụ; NOM - Tiêu chuẩn Chính thức Mexico; NTP - Chương trình Độc học Quốc gia; NZIoC - Kiểm kê Hóa chất New Zealand; OECD - Tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế; OPPTS - Văn phòng phòng chống ô nhiễm và an toàn hóa học; PBT - Chất Độc hại, Bền và Khó phân hủy; PICCS - Kiểm kê Hóa chất Philippines; (Q)SAR - (Định lượng) Mối quan hệ Hoạt động Cấu trúc; REACH - Quy định (EC) Số 1907/2006 của Hội đồng và Nghị viện châu Âu về Đăng ký, Đánh giá, Cấp phép và Hạn chế Hóa chất; SADT - Nhiệt độ Phân hủy Tự tăng tốc; SDS - Phiếu an toàn hóa chất; TCSI - Kiểm kê Hóa chất Đài Loan; TDG - Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; TECI - Bảng kê khai tồn kho hóa chất hiện tại của Thái Lan; TSCA - Đạo luật Kiểm soát Độc chất (Hoa Kỳ); UN - Liên Hiệp Quốc; UNRTDG - Khuyến nghị của Liên hiệp quốc về Vận chuyển Hàng hóa Nguy hiểm; vPvB - Rất bền và rất Khó phân hủy; WHMIS - Hệ thống Thông tin An toàn Hóa chất Nơi làm việc

Nguồn dữ liệu chính dùng để lập Phiếu Dữ liệu An toàn

Key văn học tài liệu tham khảo và các nguồn dữ liệu

Dữ liệu SOLENIS nội bộ

SOLENIS dữ liệu nội bộ bao gồm các báo cáo thử nghiệm của riêng và tài trợ

UNECE quản lý các hiệp định khu vực thực hiện phân loại hài hòa về ghi nhãn (GHS) và vận chuyển.

Thông tin cung cấp trong Phiếu Dữ liệu An toàn này là hoàn toàn chính xác theo hiểu biết và thông tin hiện tại chúng tôi có được. Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển, tiêu hủy và loại bỏ an toàn, và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kết hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản. Bản Sổ tay Kho lưu trữ An toàn Môi trường của Solenis so sánh thu nhập Tổng An toàn Chất liệu (MSDS) này.

VN / VI